

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019; về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST- TC ngày 13 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim V, sinh năm 1945, bà Lê Thị V, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Tiểu khu NN, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Song T.

Địa chỉ: Tiểu khu NN, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn C.

Địa chỉ: Tiểu khu NN, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thế H, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 907399 mang tên bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C do Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu cấp theo Quyết định số 1123/QĐ-UB ngày 29/9/2004 theo đúng hiện trạng sử dụng đất của bà Hằng, ông Cứu và quy định của pháp luật.

2.2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự:

Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc xử lý 7.275.000đ (bảy triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng sử dụng cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 08/11/2019 mà nguyên đơn ông Nguyễn Kim V đã nộp tạm ứng như sau:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Kim V và bà Lê Thị V tự nguyện chịu 2/3 của 50% chi phí tố tụng, tương ứng với số tiền 2.425.000đ (hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 1/3 của 50% chi phí tố tụng, tương ứng với số tiền 1.212.500đ (một triệu, hai trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) và có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Kim V 1.212.500đ (một triệu, hai trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng ông V đã nộp trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

- Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện chịu 50% chi phí tố tụng, tương ứng với số tiền 3.637.500đ (ba triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) và có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Kim V 3.637.500đ (ba triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng ông Vàng đã nộp trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Nguyên đơn ông Nguyễn Kim V và bà Lê Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Tuấn Long